TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2024/QĐCNTTLH	*Hàm Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Triệu Mùi L và anh Phàn Văn S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Tranh chấp hôn nhân và gia đình ghi ngày 27 tháng 02 năm 2023 của anh Phàn Văn S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Triệu Mùi L, sinh năm 2001; nơi ĐKHKTT: Thôn 3 Thuốc Hạ, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở: Thôn Nậm Chàng, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Người bị kiện: Anh Phàn Văn S, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 3 Thuốc Hạ, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Mùi L và anh Phàn Văn S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 21 tháng 6 năm 2019 cho anh Phàn Văn S và chị Triệu Mùi L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Phàn Thị Kim N, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2016 cho anh Phàn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. chị Triệu Mùi L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Phàn Thị Kim N, mức cấp dưỡng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng; phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hàng tháng; thời gian cấp dưỡng: từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Chị Triệu Mùi L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Phàn Văn S nếu chị Triệu Mùi L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng chị Liều còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lương Thanh Huyền